

BỘ CÔNG AN

Số: 3915/QĐ-BCA-V24

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công an nhân dân

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 01/2007/QH12 và Luật số 27/2012/QH13; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Xét đề nghị của đồng chí Chánh Thanh tra Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công an nhân dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2096/QĐ-BCA-V24 ngày 10 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công an nhân dân.

Điều 3. Các đồng chí trong Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công an nhân dân, các Tổng cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an, Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- BCD Trung ương về PCTN (để b/c);
- Ban Nội chính Trung ương (để theo dõi);
- Thanh tra Chính phủ (để theo dõi);
- Các đồng chí Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Các đồng chí thành viên BCD của Bộ;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, V22, V24, C46.



BỘ TRƯỞNG

Thượng tướng Tô Lâm

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng,
thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công an nhân dân**

*(Ban hành theo Quyết định số 3915/QĐ-BCA-V24
Ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công an)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chức năng của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công an nhân dân

1. Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công an nhân dân (CAND) (sau đây gọi là Ban chỉ đạo) có chức năng tham mưu cho Đảng uỷ và Thủ trưởng Công an cùng cấp đề ra chương trình, kế hoạch, biện pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong CAND và công tác điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng thuộc trách nhiệm của CAND; chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc hoạt động phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CAND.

2. Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm trước cấp uỷ Đảng, Thủ trưởng Công an cùng cấp và Ban chỉ đạo của Công an cấp trên trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban chỉ đạo

1. Tôn trọng, không làm cản trở hoạt động bình thường của Công an các đơn vị, địa phương trong công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Ban chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng Ban chỉ đạo kết luận và chỉ đạo thực hiện.

Điều 3. Trách nhiệm của cấp uỷ, lãnh đạo Công an các đơn vị, địa phương và của cán bộ, chiến sỹ Công an

1. Cấp uỷ và Thủ trưởng Công an cùng cấp có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện để Ban chỉ đạo hoạt động theo quy định của pháp luật và quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Công an các cấp, các đơn vị có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh, kịp thời sự chỉ đạo và những yêu cầu, kiến nghị của Ban chỉ đạo Công an cùng cấp và cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cán bộ, chiến sĩ Công an có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nghị quyết và sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Ban chỉ đạo

Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CAND, gồm có:

1. Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ Công an (sau đây gọi là Ban chỉ đạo của Bộ), gồm có: Bộ trưởng Bộ Công an làm Trưởng Ban, Thứ trưởng phụ trách công tác thanh tra làm Phó trưởng Ban, Chánh Thanh tra Bộ làm Ủy viên Thường trực, Tổng cục trưởng các Tổng cục: An ninh, Cảnh sát, Chính trị CAND, Hậu cần - kỹ thuật, Tình báo, Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Tư lệnh Cảnh vệ, Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng các cục: Cảnh sát giao thông; Tài chính; Tổ chức cán bộ; Công tác chính trị; Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng và Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương làm Ủy viên.

Thanh tra Bộ là Cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo của Bộ, có Văn phòng Ban chỉ đạo đặt tại Thanh tra Bộ, do Chánh Thanh tra Bộ, Ủy viên Thường trực Ban chỉ đạo trực tiếp phụ trách.

2. Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các Tổng cục: An ninh, Cảnh sát, Chính trị CAND, Hậu cần - kỹ thuật, Tình báo, Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Văn phòng Bộ, Cục Cảnh sát giao thông, Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ban chỉ đạo của Công an đơn vị, địa phương), gồm có: Thủ trưởng đơn vị làm Trưởng ban, Phó Thủ trưởng đơn vị phụ trách xây dựng lực lượng làm Phó trưởng Ban (đối với đơn vị mà Thủ trưởng trực tiếp phụ trách xây dựng lực lượng, thì Phó Thủ trưởng làm Phó Bí thư Đảng ủy làm Phó trưởng Ban); Phó Tổng cục trưởng phụ trách phía Nam làm Phó trưởng Ban (đối với các Tổng cục); đối với Phó trưởng Ban chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động do Tư lệnh Cảnh sát cơ động quyết định; Chánh Thanh tra làm Ủy viên Thường trực (đối với đơn vị chưa có tổ chức Thanh tra thì Thủ trưởng đơn vị cấp phòng phụ trách công tác thanh tra làm Ủy viên Thường trực); các Ủy viên của Ban chỉ đạo do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

3. Đối với các đơn vị không thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí thì Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Thủ trưởng và Ban chỉ đạo của cấp trên trong việc tổ chức các biện pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật và chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cấp trên.

Điều 5. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo của Bộ

1. Tham mưu cho Đảng uỷ Công an Trung ương và Bộ trưởng Bộ Công an các chủ trương, chương trình, kế hoạch, biện pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong CAND và công tác điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng thuộc trách nhiệm của CAND theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Đảng, Chính phủ; Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và Thanh tra Chính phủ.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ, Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch, biện pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong CAND và công tác điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng thuộc trách nhiệm của Công an đơn vị, địa phương.

3. Chỉ đạo, đôn đốc hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra của CAND, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí trong CAND; phát hiện, điều tra, xử lý các vụ án tham nhũng; thu hồi tài sản trong các vụ việc, vụ án tham nhũng; qua đó làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh tham nhũng, lãng phí; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí; những sơ hở, bất cập của cơ chế, chính sách, pháp luật để kiến nghị, yêu cầu các cơ quan chức năng có biện pháp khắc phục, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật cho phù hợp.

4. Chỉ đạo việc phối hợp hoạt động của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Điều tra và các cơ quan khác trong CAND, nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan này đối với công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CAND.

5. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc Công an các đơn vị, địa phương trong việc xử lý, giải quyết tố cáo về tham nhũng, lãng phí và xử lý các thông tin về vụ việc tham nhũng, lãng phí do các phương tiện thông tin đại chúng phát hiện, cung cấp, đưa tin. Khi cần thiết Ban chỉ đạo có thể trực tiếp thực hiện các công việc này.

6. Tham mưu cho Đảng uỷ Công an Trung ương và Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CAND.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CAND lên Quốc hội, Chính phủ, Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và Thanh tra Chính phủ; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công an các đơn vị, địa phương thực hiện quy định về thông tin, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

8. Chỉ đạo, thực hiện công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng.

9. Chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ khác về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CAND.

Điều 6. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo Tổng cục, Bộ Tư lệnh, Văn phòng Bộ, Cục Cảnh sát giao thông, Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố

1. Tham mưu cho Đảng uỷ và Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương ban hành các chủ trương, chương trình, kế hoạch, biện pháp công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong Công an đơn vị, địa phương và công tác điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng thuộc trách nhiệm của Công an đơn vị, địa phương, theo quy định của pháp luật; chỉ đạo của Đảng uỷ Công an Trung ương, Bộ trưởng và Ban chỉ đạo của Bộ Công an.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc quyền quản lý trong việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch, biện pháp công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong CAND và công tác điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng thuộc trách nhiệm của Công an đơn vị, địa phương.

3. Chỉ đạo, đôn đốc hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra thuộc thẩm quyền của Công an đơn vị, địa phương, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí trong CAND; phát hiện, điều tra, xử lý các vụ án tham nhũng; thu hồi tài sản trong các vụ việc, vụ án tham nhũng; qua đó làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh tham nhũng, lãng phí; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí; những sơ hở, bất cập của cơ chế, chính sách, pháp luật để kiến nghị, yêu cầu các cơ quan chức năng có biện pháp khắc phục, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật cho phù hợp.

4. Chỉ đạo việc phối hợp hoạt động của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Điều tra và các cơ quan khác trong Công an đơn vị, địa phương, nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan này đối với công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các đơn vị Công an thuộc quyền quản lý.

5. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc quyền quản lý trong việc xử lý, giải quyết tố cáo về tham nhũng, lãng phí và xử lý các thông tin về vụ việc, vụ án tham nhũng tham nhũng, lãng phí do các phương tiện thông tin đại chúng phát hiện, cung cấp, đưa tin.

6. Tham mưu giúp Đảng uỷ và Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết chuyên đề về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công an đơn vị, địa phương.

7. Thực hiện quy định báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công an đơn vị, địa phương lên Ban chỉ đạo của Bộ Công an.

8. Chỉ đạo, thực hiện công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí khi được Đảng uỷ Công an Trung ương, Bộ trưởng, Ban chỉ đạo của Bộ giao.

Điều 7. Quyền hạn của Ban chỉ đạo

1. Yêu cầu Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương thuộc quyền quản lý báo cáo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong nội bộ và công tác điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng thuộc trách nhiệm của Công an đơn vị, địa phương; những vụ, việc về tham nhũng, lãng phí đã được phát hiện, xử lý; việc giải quyết tố cáo và xử lý thông tin về tham nhũng, lãng phí thuộc trách nhiệm của Công an đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương thuộc quyền quản lý kiểm tra, thanh tra, điều tra làm rõ các vụ, việc có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí; trong trường hợp cần thiết, trực tiếp chỉ đạo về chủ trương xử lý đối với một số vụ, việc tham nhũng, lãng phí cụ thể hoặc yêu cầu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết lại nhằm bảo đảm việc xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật.

3. Kiến nghị cấp uỷ Đảng, yêu cầu Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương thuộc quyền quản lý xử lý kỷ luật đối với đảng viên, cán bộ, chiến sĩ Công an có hành vi tham nhũng, lãng phí, vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Yêu cầu Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương thuộc quyền thực hiện các biện pháp bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí và cán bộ, chiến sĩ Công an tham gia, thực hiện nhiệm vụ chống tham nhũng, lãng phí. Đề

ngiht cấp cú thđm quyđn khđn thưđng đđi vđi tđp thđ, cá nhđn cú thđnh tđch trong công tđc phòng, chđng thđm nhđng, thđc hđnh tiđt kiđm, chđng lđng phí.

Yđu cầu Thđ trưđng Công đn các đđn vđ, đđa phưđng thưđc quyđn xử lý nghiđm minh, theo quy đđnh của pháp luđt và quy đđnh của Bộ trưđng Bộ Công đn đđi vđi nhđng ngưđi cú hđnh vi lđi dđng viđc phòng, chđng thđm nhđng đđ hđm hđi cán bộ, chiđn sĩ, gđy mđt đđn kđt nđi bộ.

5. Xem xét, chỉ đđo xử lý, quyđt đđnh hođc kiđn nghi tđm đđnh chỉ công tđc, kiđn nghi xử lý kỷ luđt đđi vđi nhđng trưđng hđp vi phđm các quy đđnh của pháp luđt và của Bộ Công đn về phòng, chđng thđm nhđng, thđc hđnh tiđt kiđm, chđng lđng phí, cú hđnh vi gđy khđ khđn đđi vđi hođt đđng phòng, chđng thđm nhđng, thđc hđnh tiđt kiđm, chđng lđng phí.

6. Đưđc sử dđng bộ mđy tổ chđc của Công đn các đđn vđ thưđc quyđn quđn lý đđ thđc hiđn nhiđm vụ.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TRƯỞNG BAN, PHÓ TRƯỞNG BAN VÀ ỦY VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban chỉ đạo

1. Lđnh đđo, chỉ đđo, đđi hđnh hođt đđng chung của Ban chỉ đđo; phân công nhiđm vụ và kiđm tra, đđn đđc viđc thđc hiđn nhiđm vụ của tđng thđnh viđn Ban chỉ đđo. Chđi trđch nhiđm trưđc tđp thđ lđnh đđo, cấp uỷ cùng cấp và Ban chỉ đđo cấp trđn về hođt đđng của Ban chỉ đđo.

2. Chỉ đđo xây đđng chương trđnh, kđ hođch công tđc phòng, chđng thđm nhđng, thđc hđnh tiđt kiđm, chđng lđng phí của CAND; quyđt đđnh nhđng vđn đđ khđc thưđc phđm vi nhiđm vụ, quyđn hđn của Ban chỉ đđo.

3. Chỉ đđo thanh tra, giđi quyđt tổ cáo, kiđm tra, đđi tra các vụ, viđc về thđm nhđng, lđng phí thưđc thđm quyđn.

4. Chủ trì và kđt luđn các cuđc hđp Ban chỉ đđo.

5. Thđc hiđn nhiđm vụ, quyđn hđn theo quy đđnh của Bộ trưđng Bộ Công đn về viđc phân công trđch nhiđm giđra Công đn các cấp về mđt số vđn đđ trong công tđc tổ chđc, cán bộ của lđc lđng CAND đđi vđi cán bộ, chiđn sĩ Công đn khi cú đđu hiđu thđm nhđng, cú hđnh vi gđy khđ khđn đđi vđi hođt đđng chđng thđm nhđng.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó trưởng Ban chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo; chỉ đạo, phối hợp, triển khai, thực hiện chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Ban chỉ đạo.

2. Thay mặt Trưởng Ban chỉ đạo triệu tập các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban chỉ đạo.

3. Thay mặt Trưởng Ban chỉ đạo xử lý công việc thường xuyên của Ban chỉ đạo; chủ trì các cuộc họp của Ban chỉ đạo khi Trưởng Ban chỉ đạo đi vắng hoặc được Trưởng Ban phân công.

4. Ký các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của Ban chỉ đạo khi Trưởng Ban chỉ đạo đi vắng hoặc được Trưởng Ban uỷ quyền.

5. Khi Trưởng Ban chỉ đạo đi vắng hoặc được uỷ quyền thì Phó trưởng Ban chỉ đạo thay mặt Trưởng Ban chỉ đạo điều hành hoạt động của Ban chỉ đạo.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực Ban chỉ đạo

1. Thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban, Phó trưởng Ban chỉ đạo phân công hoặc uỷ quyền.

2. Tổ chức theo dõi, tổng hợp tình hình và kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các đơn vị Công an cùng cấp.

3. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công an các đơn vị, địa phương thực hiện chương trình, kế hoạch, biện pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc trách nhiệm của Ban chỉ đạo.

4. Phối hợp với các Ủy viên Ban chỉ đạo chuẩn bị nội dung các cuộc họp Ban chỉ đạo.

5. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của Ban chỉ đạo khi được Trưởng Ban hoặc Phó trưởng Ban chỉ đạo uỷ quyền.

6. Giúp cấp uỷ Đảng, Thủ trưởng và Ban chỉ đạo cùng cấp chỉ đạo giải quyết các vụ, việc tham nhũng, lãng phí thuộc thẩm quyền.

7. Ủy viên Thường trực Ban chỉ đạo của Bộ trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Văn phòng Ban chỉ đạo; giúp Trưởng Ban, Phó trưởng Ban chỉ đạo điều hành, xử lý công việc thường xuyên của Ban chỉ đạo; trực tiếp chỉ đạo đơn vị chức năng giải quyết tố cáo về tham nhũng, lãng phí, các vụ việc về tham nhũng, lãng phí do các phương tiện thông tin đại chúng phát hiện, cung cấp, đưa tin khi được Trưởng Ban, Phó trưởng Ban chỉ đạo của Bộ giao.

8. Khi Trưởng Ban, Phó trưởng Ban chỉ đạo đi vắng thì Ủy viên Thường trực điều hành hoạt động của Ban chỉ đạo.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban chỉ đạo

1. Chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch, biện pháp công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Thủ trưởng, Ban chỉ đạo cùng cấp và Ban chỉ đạo cấp trên đối với lĩnh vực, đơn vị, địa bàn được giao phụ trách.

2. Theo dõi tình hình và kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với lĩnh vực, đơn vị, địa bàn do Trưởng Ban chỉ đạo phân công; chủ động đề xuất, kiến nghị với Trưởng Ban chỉ đạo các chủ trương, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban, Phó trưởng Ban chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền.

4. Ngoài các nhiệm vụ trên, Cục trưởng Cục Tài chính, Cục trưởng Cục cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng, Ủy viên Ban chỉ đạo của Bộ Công an còn có các nhiệm vụ sau:

a) Cục trưởng Cục Tài chính:

- Thực hiện nhiệm vụ thường trực trong việc chỉ đạo, thực hiện các biện pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong CAND theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Chính phủ và của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong CAND lên Ban chỉ đạo của Bộ theo quy định; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất lên cấp trên theo quy định, đồng gửi báo cáo về Văn phòng Ban chỉ đạo để theo dõi.

b) Cục trưởng Cục cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng:

- Thực hiện nhiệm vụ thường trực trong việc chỉ đạo, thực hiện các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, kiềm chế tội phạm về tham nhũng, tiến hành các biện pháp điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng của CAND theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Chính phủ và của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về công tác điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng của CAND lên Ban chỉ đạo của Bộ theo quy định của Bộ Công an; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất lên cấp trên theo quy định, đồng gửi báo cáo về Văn phòng Ban chỉ đạo để theo dõi.

5. Các thành viên Ban chỉ đạo được sử dụng bộ máy tổ chức và cán bộ thuộc quyền quản lý để thực hiện nhiệm vụ.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 12. Chế độ làm việc

1. Ban chỉ đạo họp định kỳ 6 tháng một lần; họp đột xuất khi cần, theo yêu cầu của Trưởng hoặc Phó Trưởng Ban chỉ đạo.

- 6 tháng đầu năm, họp Ban chỉ đạo để kiểm điểm, đánh giá tình hình và kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm; đề ra chương trình, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm.

- Cuối năm, họp Ban chỉ đạo để kiểm điểm, đánh giá tình hình và kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm; đề ra chương trình, nhiệm vụ công tác cho năm tiếp theo.

2. Các thành viên Ban chỉ đạo phải trực tiếp tham dự các cuộc họp Ban chỉ đạo, trường hợp vắng mặt phải được sự đồng ý của Trưởng Ban chỉ đạo.

Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Ban chỉ đạo quyết định việc mời lãnh đạo Bộ, lãnh đạo các đơn vị chức năng tham dự cuộc họp Ban chỉ đạo.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Chế độ báo cáo:

a) Định kỳ hằng hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm, Ban chỉ đạo của các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, Văn phòng Bộ, Cục Cảnh sát giao thông, Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố thực hiện chế độ báo cáo lên Ban chỉ đạo Bộ.

b) Báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo theo chuyên đề về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thực hiện theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo của Bộ Công an.

c) Mọi vụ, việc về tham nhũng, lãng phí (kể cả trong nội bộ và ngoài xã hội) khi được phát hiện, xử lý, Thủ trưởng Công an các cấp, các đơn vị, Thủ trưởng Cơ quan điều tra Công an các cấp phải báo cáo ngay về Ban chỉ đạo của Công an cùng cấp; báo cáo Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng (đối với các vụ án về tham nhũng), đồng thời báo cáo Ban chỉ đạo của Bộ (qua Thanh tra Bộ); đối với các vụ, việc về lãng phí, phải đồng thời báo cáo Cục Tài chính để theo dõi, chỉ đạo.

Nội dung, yêu cầu của Báo cáo định kỳ; báo cáo đột xuất; báo cáo chuyên đề; báo cáo vụ, việc tham nhũng, lãng phí thực hiện theo quy định của Bộ về thông tin, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của lực lượng CAND.

d) Ủy viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng 1 lần; báo cáo đột xuất về kết quả hoạt động theo nhiệm vụ được phân công; dự kiến chương trình, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo với Trưởng Ban và Phó trưởng Ban chỉ đạo cùng cấp (qua Thanh tra Công an cùng cấp).

đ) Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng có trách nhiệm báo cáo tiến độ điều tra các vụ án và những chuyên đề liên quan đến công tác điều tra, xử lý án tham nhũng lên Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (qua Ban Nội chính Trung ương) khi được lãnh đạo Bộ uỷ quyền.

g) Cục Tài chính có trách nhiệm: Chủ trì xây dựng báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của lực lượng CAND gửi Ban chỉ đạo của Bộ (qua Thanh tra Bộ) để tổng hợp phục vụ công tác lãnh đạo của Ban chỉ đạo.

h) Văn phòng Ban chỉ đạo giúp Ban chỉ đạo xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất về phòng, chống tham nhũng thuộc trách nhiệm và hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Công an các đơn vị, địa phương thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Quy định về thông báo định kỳ như sau:

a) Sau cuộc họp Ban chỉ đạo định kỳ 6 tháng, 1 năm, Ban chỉ đạo của Bộ, Công an các đơn vị, địa phương gửi thông báo đến Công an các đơn vị, địa phương thuộc quyền quản lý về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CAND; chương trình, nhiệm vụ công tác thời gian tiếp theo; kèm theo một số vụ, việc về tham nhũng, lãng phí đã được phát hiện, xử lý; gương liêm khiết không nhận hối lộ của cán bộ, chiến sĩ Công an (nếu có).

b) Các nghị quyết, quyết định của Ban chỉ đạo, các thông báo về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ và của Công an đơn vị, địa phương, phải được lãnh đạo Công an các cấp, các đơn vị phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ Công an thuộc quyền để biết và thực hiện.

Điều 14. Thẩm quyền ký văn bản

1. Bộ trưởng, Trưởng Ban chỉ đạo hoặc Thứ trưởng, Phó trưởng Ban chỉ đạo ký các văn bản: Chương trình, kế hoạch, biện pháp công tác; chương trình, kế hoạch kiểm tra của Ban chỉ đạo; thông báo nghị quyết họp Ban chỉ đạo; thông báo tình hình và kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm,

chống lãng phí của CAND; trường hợp Trường Ban, Phó trường Ban chỉ đạo đi vắng thì Ủy viên Thường trực ký thông báo.

2. Đối với Công an các đơn vị, địa phương: Trường Ban chỉ đạo ký các chương trình, kế hoạch, biện pháp công tác; chương trình, kế hoạch kiểm tra của Ban chỉ đạo; thông báo nghị quyết họp Ban chỉ đạo; thông báo về tình hình và kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị, địa phương; trường hợp Trường Ban chỉ đạo đi vắng thì Phó trường Ban chỉ đạo ký thông báo.

3. Ủy viên Thường trực Ban chỉ đạo ký các văn bản đôn đốc, hướng dẫn thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch, biện pháp công tác của Ban chỉ đạo Công an cùng cấp và Công an cấp trên; ký báo cáo định kỳ hằng quý và một số báo cáo, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của Ban chỉ đạo khi được Trường Ban hoặc Phó trường Ban chỉ đạo uỷ quyền.

4. Cục trưởng Cục Tài chính, Ủy viên Ban chỉ đạo ký báo cáo 6 tháng, 1 năm gửi Ban chỉ đạo; trình lãnh đạo Bộ ký báo cáo năm, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ Công an gửi Bộ Tài chính và các cơ quan Trung ương theo yêu cầu.

5. Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng, Ủy viên Ban chỉ đạo ký báo cáo thuộc thẩm quyền, theo quy định của pháp luật về điều tra hình sự; báo cáo về tiến độ điều tra các vụ án và những chuyên đề liên quan đến công tác điều tra, xử lý án tham nhũng lên Ban Nội chính Trung ương khi được lãnh đạo Bộ uỷ quyền và các báo cáo gửi Ban chỉ đạo của Bộ theo quy định về thông tin, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của lực lượng CAND.

Điều 15. Công tác kiểm tra

1. Hằng năm, Ban chỉ đạo tổ chức kiểm tra về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong nội bộ CAND và công tác điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng đối với các đơn vị thuộc quyền quản lý. Việc kiểm tra được thực hiện theo chương trình, kế hoạch.

2. Khi cần thiết Ban chỉ đạo có thể tiến hành kiểm tra đột xuất đối với đơn vị, cán bộ, chiến sĩ Công an có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Ban chỉ đạo có thể kiểm tra theo từng chuyên đề việc thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của Bộ Công an về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Việc kiểm tra được thực hiện theo chương trình, kế hoạch.

Ban chỉ đạo của Bộ ủy quyền việc kiểm tra theo chuyên đề như sau:

- Thanh tra Bộ (Thường trực Ban chỉ đạo) xây dựng, thực hiện kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong CAND.

- Cục Tài chính (Thường trực về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí) xây dựng, thực hiện kế hoạch kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong CAND.

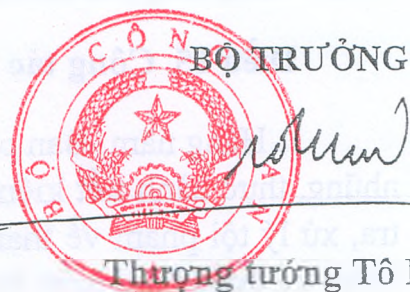
- Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng (Thường trực về điều tra, xử lý tội phạm tham nhũng) xây dựng kế hoạch kiểm tra về công tác điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng của lực lượng CAND, báo cáo Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra quyết định việc kiểm tra; thực hiện việc kiểm tra.

4. Kết quả kiểm tra báo cáo Ban chỉ đạo của Bộ (qua Thanh tra Bộ) để tổng hợp báo cáo.

Điều 16. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ Công an được sử dụng trong khoản kinh phí Bộ giao hàng năm.

2. Công an các đơn vị, địa phương cân đối trong dự toán kinh phí thường xuyên được giao hàng năm để đảm bảo cho các hoạt động công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị, địa phương. Giao Thanh tra Công an các đơn vị, địa phương là đầu mối dự trù, đề xuất chi và quyết toán kinh phí phòng, chống tham nhũng theo quy định./.



Thượng tướng Tô Lâm